

Bản án số: 129/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 06-8- 2020.

V/v ly hôn giữa anh C và chị N.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Rạng;

2. Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 06/8/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2020/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2020/QĐST - HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C – Sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Xóm x, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định.

+ Bị đơn: Chị Hà Thị N – Sinh năm: 1985.

Nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã Q, thị xã S, tỉnh Thanh Hoá.

Nơi cư trú: Xóm xx, xã M, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt anh C; vắng mặt chị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 17/4/2020 cũng như lời khai của anh Nguyễn Văn C tại phiên tòa thể hiện: Anh kết hôn với chị Hà Thị N vào tháng 01/2016 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi

kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát cãi chửi nhau. Mặc dù đã được gia đình hai bên động viên khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến tháng 5/2019 thì chị N bỏ nhà lên xã M, huyện N, tỉnh Nam Định thuê trọ và làm ăn sinh sống ở đó. Mặc dù anh đã nhiều lần tìm gọi chị N về đoàn tụ nhưng chị N không về, vợ chồng anh sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị N không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xem xét giải quyết cho anh được ly hôn chị Hà Thị N.

Về con chung: Anh C xác định trong quá trình chung sống vợ chồng anh không có con chung.

Về tài sản chung của vợ chồng anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí anh đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay chị Hà Thị N không có mặt. Lời khai của chị N tại các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Chị kết hôn với anh C vào tháng 01/2016 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Trung. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến tháng 8/2019 gia đình anh C và anh C đuổi chị ra khỏi nhà, sau đó chị phải thuê nhà trọ tại xóm 09, xã M, huyện N để ở và làm ăn ở trên đó từ đó cho đến nay. Nay anh C xin ly hôn chị thì chị không nhất trí ly hôn vì chị xác định tình cảm giữa chị và anh C vẫn còn.

Về con chung: Chị N xác định trong quá trình chung sống vợ chồng chị không có con chung.

Về tài sản chung: Chị N xác định vợ chồng có tài sản chung nhưng mong muốn tự thỏa thuận giải quyết. Nếu không giải quyết được chị sẽ yêu cầu Tòa giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã hướng dẫn và giải thích pháp luật cho chị Hà Thị N về yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn và yêu cầu chị N phải làm đơn yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng và nộp những tài liệu chứng cứ kèm theo nhưng chị N không làm đơn yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng để nộp cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc: Xử lý hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Hà Thị N. Về án phí dân sự sơ thẩm đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn C và chị Hà Thị N đều cư trú tại huyện Nghĩa Hưng. Nay Anh Nguyễn Văn C xin ly hôn chị Hà Thị N và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên Tòa hôm nay chị Hà Thị N vắng mặt nhưng chị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà. Vì vậy, căn cứ Điều 28 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn C và chị Hà Thị N vào tháng 01 năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã T là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Mặc dù được gia đình hai bên động viên khuyên giải nhưng không thành vợ chồng ly thân nhau từ tháng 8/2019 cho đến nay. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị N đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay anh C xin ly hôn chị N nên chấp nhận là phù hợp. Phía chị N không nhất trí ly hôn vì chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn thấy không có căn cứ nên không chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn C và chị Hà Thị N đều thống nhất xác định vợ chồng không có con chung.

[4] Về tài sản chung vợ chồng:

Anh Nguyễn Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía chị Hà Thị N xác định vợ chồng có tài sản chung nhưng mong muốn tự thỏa thuận giải quyết. Nếu không giải quyết được chị sẽ yêu cầu Tòa giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã hướng dẫn và giải thích pháp luật cho chị Hà Thị N về yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn và yêu cầu chị N phải làm đơn yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng và nộp những tài liệu chứng cứ kèm theo nhưng chị N không làm đơn yêu cầu chia tài

sản chung của vợ chồng để nộp cho Toà án. Vì vậy, nếu chị N có yêu cầu về việc chia tài sản chung của vợ chồng sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm Anh Nguyễn Văn C phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quan điểm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử lý hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Hà Thị N.

2 - Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn C phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp theo biên lai số AA/2017/0000780 ngày 20/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, anh C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Văn Chung